

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Nguyễn Thế Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lê Giang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27/02/2025, bản tự khai ngày 03/3/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Hồ Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 21/09/2020 tại UBND xã Q, trên cơ sở tự nguyện. Từ năm 2018 chị và anh T đã có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau nên đã có con chung là Hồ Bảo N, sinh ngày 07/6/2019. Sau đó đến ngày 21/9/2020 chị và anh T mới đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không thể

chung sống với nhau được, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không có hạnh phúc, chị xin ly hôn anh Hồ Sỹ T.

Vợ chồng có một con chung là Hồ Bảo N, sinh ngày 07/6/2019 hiện nay đang ở với anh T, ly hôn chị nhường con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ vì hiện nay chị phải đi làm ăn xa.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hồ Sỹ T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Toà án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Lê Thị H và anh Hồ Sỹ T đăng ký kết hôn ngày 21/9/2020 tại UBND xã Q, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào địa phương không biết vì không qua hoà giải tại cơ sở. Vợ chồng có 1 con chung là Hồ Bảo N, sinh ngày 07/6/2019 hiện nay đang ở với anh T. Nay chị H xin ly hôn với anh T, nhường con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ, về tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết. Về quan hệ hôn nhân và tài sản đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung là Hồ Bảo N do anh T trực tiếp nuôi dưỡng tại nhà anh T tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và vẫn đảm bảo các điều kiện để con chung phát triển bình thường. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Bảo N, chị H và anh T ly hôn đề nghị Toà án tiếp tục giao con chung là Hồ Bảo N cho anh Hồ Sỹ T, chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 31/12/2016.

Về tình cảm: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hồ Sỹ T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 07/6/2019 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Sỹ T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Hồ Sỹ T có nơi thường trú tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Hồ Sỹ T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và bị đơn anh Hồ Sỹ T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết ly hôn, vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hồ Sỹ T.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung ở với anh T, vẫn đảm bảo các điều kiện để con chung phát triển về thể chất cũng như tinh thần. Mặt khác hiện nay chị H phải đi làm ăn xa. Do đó cần tiếp tục giao cháu Hồ Bảo N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H đề nghị được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ đây là nguyện vọng chính đáng của người không trực tiếp nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 6/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hồ Sỹ T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Bảo N, sinh ngày 07/6/2019 cho anh Hồ Sỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Sỹ T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 06/2025 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 51 ngày 13/3/2025. Chị Lê Thị H còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Hồ Sỹ T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án hợp lệ lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Tân (ĐKKH năm 2020);
- Dương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

